TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Vũ Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST- HS, ngày 25 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2018 đến ngày 16 tháng 10 năm 2018 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Ngô Quang M, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 04 tháng 6 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị H và Ngô Quang M vào nhà nghỉ T thuộc thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại đây bị cáo Nguyễn Thị H lợi dụng lúc anh Ngô Quang M sơ hở (tắm, để tài sản ở ngoài), bị cáo Nguyễn Thị H đã lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15 H1-227.36, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Quang M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 9 A37, 01 ví da, số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng). Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Mạnh, bị cáo Hoa cắm chiếc điện thoại được 01 (một) triệu đồng, chiều ngày 05 tháng 6 năm 2018 bị cáo Hoa bảo chồng là Trần Bá N mang xe đi cắm, N nhờ Phạm Mạnh C, sinh năm 1995 ở thôn N, xã H, huyện A đi cắm hộ. C đã dùng chứng minh thư của mình đi cắm hộ được 9.000.000đ (chín triệu đồng), C đã đưa lại cho N toàn bộ giấy tờ và tiền cắm xe, N, H cầm tiền bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13 tháng 10 năm 2018 Nguyễn Thị H đến công an huyện An Lão đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đen trắng biển kiểm soát 15H1-227.36 trị giá 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), 01 điện thoại di động Oppo Neo 9 A37 trị giá 1.500.000đ, 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng trị giá 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản trên là 17.570.000đ (mười bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 04 tháng 6 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị H lợi dụng anh Ngô Quang M sơ hở, bị cáo H đã chiếm đoạt của anh M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15 H1-227.36, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Quang M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 9 A37, 01 ví da, số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng tài sản chiếm đoạt bằng 19.370.000đ (mười chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi trộm cắp tài sản được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, hành vi này theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 so với Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 không lợi đối với người phạm tội, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009 để xét xử, xử lý trách nhiệm hình sự và hành vi này vi phạm khoản Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 (gọi là Bộ luật Hình sự năm 1999).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị cơ quan điều tra Công an huyện An Lão ra quyết định truy nã. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú trước pháp luật. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy áp dụng mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Đối với Phạm Mạnh C là người đi cắm xe do bị cáo Nguyễn Thị H chiếm đoạt được, Đỗ Xuân P là người nhận cắm xe, nhưng đều không biết về nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát 15 H1-227.36 do trộm cắp mà có. Nên không đủ căn cứ để xác định Phạm Mạnh C, Đỗ Xuân P có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với Trần Bá N hiện không có mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của Trần Bá N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về tang vật của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 7 Điều 7 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ (ngày 13 tháng 10 năm 2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt